

GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

THPT NGUYỄN TẤT THÀNH – HÀ NỘI

Câu 1: 1.ĐKXĐ: $\cos x \neq 0 \Leftrightarrow x \neq 2k\pi (k \in \mathbb{Z})$.

Vậy tập xác định của hàm số là: $D = \mathbb{R} \setminus \{2k\pi\} (k \in \mathbb{Z})$.

2.Ta có:

$$-\sqrt{(\sqrt{2})^2 + (\sqrt{2})^2} \leq \sqrt{2} \sin x - \sqrt{2} \cos x \leq \sqrt{(\sqrt{2})^2 + (\sqrt{2})^2}$$

$$\Leftrightarrow -2 \leq \sqrt{2} \sin x - \sqrt{2} \cos x \leq 2$$

$$\Leftrightarrow -2 \leq \sqrt{2} \sin x - \sqrt{2} \cos x \leq 2$$

$$\Leftrightarrow 0 \leq \sqrt{2} \sin x - \sqrt{2} \cos x + 2 \leq 4$$

Vậy giá trị lớn nhất bằng 4 và giá trị nhỏ nhất bằng 0.

Câu 2: 1.

$$\sqrt{3} \cos 2x + \sin 2x = 1 \Leftrightarrow \frac{\sqrt{3}}{2} \cos 2x + \frac{1}{2} \sin 2x = \frac{1}{2} \Leftrightarrow \sin \left(2x + \frac{\pi}{3} \right) = \sin \left(\frac{\pi}{6} \right)$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} 2x + \frac{\pi}{3} = \frac{\pi}{6} + 2k\pi \\ 2x + \frac{\pi}{3} = \pi - \frac{\pi}{6} + 2k\pi \end{cases} \quad (k \in \mathbb{Z})$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} x = -\frac{\pi}{12} + k\pi \\ x = \frac{\pi}{4} + k\pi \end{cases} \quad (k \in \mathbb{Z})$$

Vậy tập nghiệm của phương trình là: $S = \left\{ -\frac{\pi}{12} + k\pi; \frac{\pi}{4} + k\pi \right\} (k \in \mathbb{Z})$.

2.

$$5\cos^2 x + \sqrt{3} \sin 2x - \sin^2 x = 2 \Leftrightarrow 5\cos^2 x + 2\sqrt{3} \sin x \cdot \cos x - \sin^2 x = 2\sin^2 x + 2\cos^2 x$$

$$\Leftrightarrow 3\cos^2 x + 2\sqrt{3} \sin x \cdot \cos x - 3\sin^2 x = 0(1).$$

Dễ thấy $\sin x = 0$ không là nghiệm của phương trình trên nên ta có:

$$(1) \Leftrightarrow 3 \left(\frac{\cos x}{\sin x} \right)^2 + 2\sqrt{3} \left(\frac{\cos x}{\sin x} \right) - 3 = 0 \Leftrightarrow 3 \cot^2 x + 2\sqrt{3} \cot x - 3 = 0$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} \cot x = \frac{\sqrt{3}}{3} \\ \cot x = -\sqrt{3} \end{cases}$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} x = \frac{\pi}{3} + k\pi \\ x = -\frac{\pi}{6} + k\pi \end{cases} \quad (k \in \mathbb{Z})$$

Vậy tập nghiệm của phương trình là: $S = \left\{ -\frac{\pi}{6} + k\pi; \frac{\pi}{3} + k\pi \right\} (k \in \mathbb{Z})$.

Câu 3:

1. Số cách chọn ra 3 học sinh bất kì trong số 31 học sinh là: C_{31}^3

Số cách chọn ra nhóm 3 bạn toàn nam là: C_{15}^3

Số cách chọn ra nhóm 3 bạn toàn nữ là: C_{16}^3

Vậy số cách chọn ra nhóm 3 bạn có cả nữ và nam là: $C_{31}^3 - C_{15}^3 - C_{16}^3 = 3480$.

2. Gọi số lập được có dạng \overline{abc} , khi đó để số trên chia hết cho 3 thì: $a + b + c \div 3$.

Để $a + b + c \div 3$ thì 3 số phải cùng số dư khi chia cho 3 hoặc đôi một khác số dư khi chia cho 3.

Mà trong 6 số 2,3,4,5,6,7 có 2 số chia 3 dư 1, 2 số chia 3 dư 2, 2 số chia 3 dư 0 nên khi đó không tồn tại bộ 3 số có cùng số dư khi chia cho 3.

Nên 3 số a,b,c phải khác số dư.

Số cách chọn ra bộ 3 số khác số dư là: $2.2.2 = 8$.

Mặt khác do ba số a,b,c phân biệt nên mỗi hoán vị của một bộ số sẽ cho ta 1 số cần tìm:

Vậy số các số lập được thỏa mãn yêu cầu bài toán là: $8.3! = 48$.

Câu 4: 1. Phương trình đường thẳng của (d') là:

$$(d'): 3(x-2) - (y-3) - 3 = 0 \Leftrightarrow (d'): 3x - y - 6 = 0.$$

$$2. \text{Ta có: } (C): x^2 + y^2 - 4y - 96 = 0 \Leftrightarrow (C'): x^2 + (y-2)^2 = 100.$$

Gọi I' ; R' lần lượt là tâm và bán kính của (C') , khi đó ta có:

$$\begin{cases} \overline{OI'} = -3(0; 2) \\ R' = 3.10 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} I'(0; -6) \\ R' = 30 \end{cases} \Leftrightarrow (C'): x^2 + (y+6)^2 = 900.$$

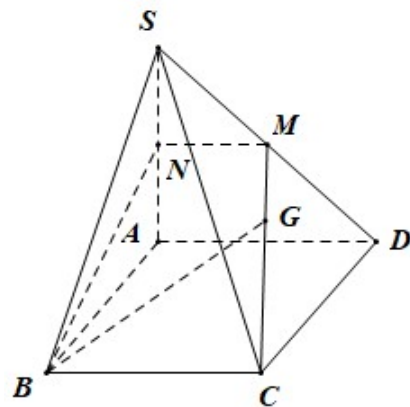
Câu 5:

1. Gọi M là trung điểm của SD.

$$\text{Do } M \in (CG) \Rightarrow M \in (BCG).$$

Qua M kẻ $MN \parallel AD$ ($N \in SA$), ta có:

$$\begin{cases} MN \parallel AD \\ AD \parallel BC \\ M \in (BCG) \end{cases} \Rightarrow N \in (BCG).$$



Vậy thiết diện của hình chóp $S.ABCD$ khi cắt bởi $mp(BCG)$ là hình thang $BCMN$.

2. Nhận xét: do $|\sin x|; |\cos x| \leq 1$ nên: $|\sin^a x| \geq |\sin^b x|; |\cos^a x| \geq |\cos^b x| (\forall a \leq b)$. Áp dụng:

$$|\sin^{2017} x + \cos^{2017} x + \sin^{2018} x| \leq |\sin^{2017} x| + |\cos^{2017} x| + |\sin^{2018} x| \leq |\sin^2 x| + |\cos^2 x| + |\sin^{2018} x| \leq (\sin^2 x + \cos^2 x) + 1 \leq 2.$$

Dấu bằng xảy ra khi và chỉ khi: $\sin x = 1 \Leftrightarrow x = \frac{\pi}{2} + 2k\pi (k \in \mathbb{Z})$.

Vậy tập nghiệm của phương trình là: $S = \left\{ \frac{\pi}{2} + 2k\pi \right\} (k \in \mathbb{Z})$.